

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 3206/QĐ-ĐHTV ngày 17/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017;

Căn cứ vào Biên bản số 497/BB-HĐTS ngày 20/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh về việc tổng hợp, xác định điểm tuyển Kỳ thi Tuyển sinh đại học hình thức VLVH, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017 – Đợt 1;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thư ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 48 thí sinh trúng tuyển tại Kỳ thi Tuyển sinh đại học hình thức VLVH, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017 – Đợt 1 (danh sách đính kèm) ở ngành sau:

STT	Ngành	Khối thi	Mã ngành	Điểm tuyển	Trúng tuyển	Ghi chú
Liên thông từ trung cấp lên đại học						
1	Xét nghiệm y học	LB	D720332	15	48	

Điều 2. Ban Thư ký có trách nhiệm phối hợp các đơn vị hữu quan, lập giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ nhập học theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c)
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HSTS.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Thạch Thị Dân**

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017 - ĐỢT 1

Trang 1

DVT.LB.Xét nghiệm y học.05.Trường Đại học Trà Vinh

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
1	DVT.LB02550	Ngô Thị ảnh	17/04/81	Nữ	Huyện Giá Rai		1	99.99. 00029	D720332	8.75	10.00	8.75	27.50	27.50	LT	TT
2	DVT.LB02551	Lâm Hồng Cẩm	10/09/94	Nữ	Huyện Thạnh Trị		1	99.99. 00001	D720332	9.00	10.00	9.25	28.25	28.50	LT	TT
3	DVT.LB02552	Đỗ Thị Chắt	01/01/93	Nữ	Huyện Mỹ Xuyên		1	99.99. 00002	D720332	8.75	9.75	10.00	28.50	28.50	LT	TT
4	DVT.LB02553	Lý Kim Cương	02/10/85	Nữ	Huyện Giá Rai		2	99.99. 00003	D720332	8.50	9.75	9.25	27.50	27.50	LT	TT
5	DVT.LB02554	Nguyễn Công Danh	16/08/95		Huyện Cái Nước		1	99.99. 00030	D720332	9.00	7.50	5.50	22.00	22.00	LT	TT
6	DVT.LB02555	Trần Ngô ái Duy	18/02/95	Nữ	Huyện Phước Long		2NT	99.99. 00031	D720332	8.50	9.75	7.50	25.75	26.00	LT	TT
7	DVT.LB02556	Nguyễn Anh Đào	15/08/85	Nữ	Huyện Đầm Dơi		2NT	99.99. 00004	D720332	7.50	8.50	8.25	24.25	24.50	LT	TT
8	DVT.LB02557	Quách Văn Đông	00/00/86		Huyện Thới Bình		2NT	99.99. 00005	D720332	6.00	8.50	9.25	23.75	24.00	LT	TT
9	DVT.LB02558	Phạm Minh Giang	00/00/86		Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00006	D720332	5.75	9.00	7.75	22.50	22.50	LT	TT
10	DVT.LB02559	Phan Ngọc Giàu	00/00/86	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00032	D720332	8.00	10.00	9.25	27.25	27.50	LT	TT
11	DVT.LB02560	Nguyễn Trần Bảo Hậu	24/03/95		Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00033	D720332	9.25	10.00	9.75	29.00	29.00	LT	TT
12	DVT.LB02562	Trần Hữu Hiệp	19/08/92		Huyện Đầm Dơi		1	99.99. 00007	D720332	8.50	10.00	6.50	25.00	25.00	LT	TT
13	DVT.LB02563	Nguyễn Ngọc Hồ	00/00/94		Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00035	D720332	7.75	8.25	8.50	24.50	24.50	LT	TT
14	DVT.LB02564	Từ Duy Khang	11/02/94		Huyện Phước Long		2NT	99.99. 00008	D720332	7.25	10.00	8.25	25.50	25.50	LT	TT
15	DVT.LB02565	Trần Tuấn Kiệt	22/02/71		Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00036	D720332	6.00	9.00	6.25	21.25	21.50	LT	TT
16	DVT.LB02566	Trần Minh Lân	12/02/90		Huyện Vĩnh Lợi		2NT	99.99. 00009	D720332	6.50	5.25	9.75	21.50	21.50	LT	TT
17	DVT.LB02567	Nguyễn Văn Lợi	00/00/92		Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00037	D720332	7.75	6.75	5.25	19.75	20.00	LT	TT
18	DVT.LB02568	Lê Minh Mẫn	24/09/84		Thành phố Cà Mau	06	2	99.99. 00011	D720332	9.50	8.50	7.75	25.75	26.00	LT	TT
19	DVT.LB02569	Phạm Minh Mẫn	12/01/85		Huyện Cái Nước	06	2NT	99.99. 00010	D720332	8.25	9.75	7.25	25.25	25.50	LT	TT
20	DVT.LB02570	Trần Kim My	13/02/91	Nữ	Thị xã Ngã Năm		1	99.99. 00012	D720332	8.50	9.75	9.25	27.50	27.50	LT	TT
21	DVT.LB02571	Võ Bé Năm	20/05/94	Nữ	Huyện Cái Nước		1	99.99. 00038	D720332	9.50	9.50	6.75	25.75	26.00	LT	TT
22	DVT.LB02572	Lư Mộng Nghi	15/08/86	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00013	D720332	9.00	10.00	8.75	27.75	28.00	LT	TT
23	DVT.LB02574	Hà Quốc Nhấn	00/00/86		Huyện Giá Rai		1	99.99. 00040	D720332	9.75	8.25	8.25	26.25	26.50	LT	TT
24	DVT.LB02575	Phạm Ngọc Nhấn	16/12/89		Huyện U Minh		1	99.99. 00014	D720332	8.50	9.75	9.00	27.25	27.50	LT	TT
25	DVT.LB02576	Trương Hằng Nhi	00/00/85	Nữ	Huyện Đông Hải		2NT	99.99. 00015	D720332	9.25	7.00	9.25	25.50	25.50	LT	TT
26	DVT.LB02577	Nguyễn Thị út Nhỏ	00/00/83	Nữ	Huyện Cái Nước		2NT	99.99. 00016	D720332	8.00	5.00	7.75	20.75	21.00	LT	TT
27	DVT.LB02578	Trần Cẩm Nhung	16/05/87	Nữ	Huyện U Minh		1	99.99. 00017	D720332	5.25	10.00	10.00	25.25	25.50	LT	TT
28	DVT.LB02579	Huỳnh Thị Xuân Quý	05/06/91	Nữ	Huyện Hoà Bình		2NT	99.99. 00041	D720332	5.25	10.00	9.25	24.50	24.50	LT	TT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017 - ĐỢT 1

Trang 2

DVT.LB.Xét nghiệm y học.05.Trường Đại học Trà Vinh

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
29	DVT.LB02580	Biện Thanh Tài	06/06/95		Huyện Vĩnh Lợi		1	99.99. 00018	D720332	5.00	8.50	8.50	22.00	22.00	LT	TT
30	DVT.LB02581	Trần Thiện Thanh	21/02/93		Huyện Vĩnh Lợi		2NT	99.99. 00042	D720332	7.50	10.00	8.50	26.00	26.00	LT	TT
31	DVT.LB02582	Mã Thị Kim Thanh	18/08/72	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00019	D720332	9.25	10.00	9.00	28.25	28.50	LT	TT
32	DVT.LB02583	Nguyễn Thị Kim Thi	19/05/95	Nữ	Huyện Giá Rai		2	99.99. 00043	D720332	8.25	8.50	8.75	25.50	25.50	LT	TT
33	DVT.LB02586	Đỗ Bảo Toàn	20/06/92		Huyện Đông Hải		1	99.99. 00045	D720332	7.75	8.00	8.75	24.50	24.50	LT	TT
34	DVT.LB02587	Trần Thảo Trang	21/12/92	Nữ	Huyện Giá Rai		1	99.99. 00046	D720332	8.25	9.75	9.75	27.75	28.00	LT	TT
35	DVT.LB02588	Nguyễn Thị Yến Trinh	06/11/87	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00021	D720332	8.25	8.50	10.00	26.75	27.00	LT	TT
36	DVT.LB02589	Vũ Thái Trúc	01/01/93	Nữ	Huyện Phước Long		2NT	99.99. 00022	D720332	8.50	10.00	10.00	28.50	28.50	LT	TT
37	DVT.LB02590	Trần Nhựt Trường	26/01/92		Huyện Hoà Bình		1	99.99. 00024	D720332	9.00	9.75	9.25	28.00	28.00	LT	TT
38	DVT.LB02591	Phạm Kim Trường	09/09/87	Nữ	Huyện Giá Rai		1	99.99. 00025	D720332	9.75	10.00	10.00	29.75	30.00	LT	TT
39	DVT.LB02592	Nguyễn Trung Trục	05/06/96		Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00023	D720332	8.25	9.00	9.00	26.25	26.50	LT	TT
40	DVT.LB02593	Trương Trầm Bảo Tuyền	11/07/92	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00047	D720332	5.75	10.00	9.25	25.00	25.00	LT	TT
41	DVT.LB02594	Nguyễn Hồng Tươi	00/00/87	Nữ	Huyện Năm Căn		2NT	99.99. 00026	D720332	5.25	8.25	10.00	23.50	23.50	LT	TT
42	DVT.LB02595	Trần Văn Tường	22/4/91		Huyện Đông Hải		2NT	99.99. 00027	D720332	7.75	10.00	8.50	26.25	26.50	LT	TT
43	DVT.LB02596	Tạ Thúy Vi	01/01/79	Nữ	Huyện Giá Rai		1	99.99. 00048	D720332	7.25	10.00	9.75	27.00	27.00	LT	TT
44	DVT.LB02597	Nguyễn Quốc Việt	01/01/82		Huyện Cái Nước	06	1	99.99. 00049	D720332	7.75	9.25	7.50	24.50	24.50	LT	TT
45	DVT.LB02598	Trà Hoàng Vũ	27/09/94		Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00050	D720332	8.50	7.50	9.75	25.75	26.00	LT	TT
46	DVT.LB02599	Lâm Thị ánh Vương	23/05/92	Nữ	Huyện U Minh		1	99.99. 00028	D720332	5.75	6.25	9.25	21.25	21.50	LT	TT
47	DVT.LB02600	Giang Văn Hiền	/ /80		Huyện Đông Hải		2NT	99.99. 00051	D720332	5.00	5.25	7.50	17.75	18.00	LT	TT
48	DVT.LB02601	Nguyễn Chí Hiếu	08/06/91		Huyện Vĩnh Lợi	03	1	99.99. 00052	D720332	8.50	10.00	9.75	28.25	28.50	LT	TT

NGÀY 20..... THÁNG 9..... NĂM 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Kim Khánh



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Thạch Thị Dân